

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày 25/4/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Văn và ông Hoàng Văn Hào.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 09/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 11/4/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Thị D**, sinh năm 1976; tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A S (đã chết) và bà Sùng Thị G, sinh năm 1956; bị cáo có chồng là Phàng A G, sinh năm: 1960 (đã ly hôn) và có 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/3/2024, chuyển tạm giam từ ngày 14/3/2024 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- **Người chứng kiến:** Chị Lương Thị T, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/3/2024, tại khu vực dốc Tán, thuộc bản Khảm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Đồn Biên phòng Trung Lý - Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa phối hợp cùng Công an xã Trung Lý, huyện Mường Lát kiểm tra, bắt quả tang Giàng Thị D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trên bàn tay phải của D 01 túi nilon màu hồng, bên trong chứa 04 viên nén màu hồng, hình trụ tròn và 01 cục màu trắng ngà, Giàng Thị D khai đó là Hồng phiến (ma túy tổng hợp) và Heroine. Tổ công tác còn thu giữ của Giàng Thị D 01 túi vải thổ cẩm có dây đeo, kích thước 15cm x 20cm, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Giàng Thị D khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 08 giờ, ngày 11/3/2024, Giàng Thị D đi bộ từ nhà đến bản Na Hàm – Nước CHDCND Lào để đi chơi. Khi đi đến bãi đất trống cách cột mốc 314 khoảng 01 kilomet, D gặp một người đàn ông không quen biết đang sử dụng ma túy, D hỏi và xin sử dụng ma túy cùng với người này, thì người đàn ông nói là đưa tiền thì ông ta bán ma túy cho. D lấy 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trong túi vải thổ cẩm đang đeo trên người ra đưa cho người đàn ông, người này nhận tiền từ D và lấy trong túi quần ra đưa cho D 01 gói nilon màu hồng bên trong có 04 viên nén màu hồng (ma túy tổng hợp) và 01 cục Heroine. Nhận được ma túy, D cầm trên tay phải sau đó quay về nhà, trên đường về thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang

Tại Kết luận giám định số: 1008/KL-KTHS ngày 12/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận:

- 04 viên nén hình trụ tròn màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,433g (không thấy bốn ba ba gam) loại Methamphetamine.

- 01 cục chất rắn màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,945g (không thấy chín bốn năm gam) loại Heroine (Heroin).

Tổng khối lượng 02 chất ma túy Giàng Thị D tàng trữ là 1,378g (một phẩy ba bảy tám gam).

- *Vật chứng của vụ án:*

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lê Xuân Hoà và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá;

+ 01 túi vải thổ cẩm có dây đeo, kích thước 15cm x 20cm, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông lạ mặt bán ma túy cho Giàng Thị D, D khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, quá trình mua bán trao đổi diễn ra trong rừng

và không có ai chứng kiến. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không có căn cứ mở rộng điều tra.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-ML ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Giàng Thị D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bị cáo Giàng Thị D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo từ 23 đến 25 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 11/3/2024. Do bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì bên trong chứa ma túy còn lại do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định mặt trước ghi vụ Giàng Thị D, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lê Xuân Hòa cùng các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và 01 (một) túi vải thổ cẩm có dây đeo do không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Đồng tình với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là Phụ nữ, người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo; không biết chữ, nên nhận thức còn rất hạn chế, việc bị cáo mua, cất giấu ma túy là nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân do bị cáo nghiện ma túy mà không có mục đích nào khác do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Giàng Thị D mức án từ 20 đến 22 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không bổ sung ý kiến tranh luận gì thêm. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ, ngày 11/3/2023 tại khu vực đóc Tán, thuộc bản Khảm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa tổ công tác gồm Công an xã Trung Lý và Đồn Biên phòng Trung Lý - Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa đã bắt quả tang Giàng Thị D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ số vật chứng gồm 04 viên nén hình trụ tròn, màu hồng và 01 cục chất rắn màu trắng. Bản kết luận giám định số: 1088/KL-KTHS, ngày 12/3/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: *04 viên nén hình trụ tròn màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,433g (không thấy bốn ba gam) loại Methamphetamine; 01 cục chất rắn màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,945g (không thấy chín bốn năm gam) loại Heroine (Heroin).*

Như vậy hành vi của Giàng Thị D tàng trữ trái phép 1,378g (một phẩy ba bảy tám gam) ma túy gồm 02 loại ma túy là Methamphetamine và Heroine đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực và đã nhận thức được các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe con người; tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác; tuy nhiên chỉ vì mục đích để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để

giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử thấy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo, nên nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án do đó miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng trong vụ án:

Đối với vật chứng của vụ án là 01 (một) phong bì bên trong chứa ma túy còn lại do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định mặt trước ghi vụ Giàng Thị D, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lê Xuân Hòa cùng các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tài sản thu giữ của bị cáo là 01 (một) túi vải thổ cẩm tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu được nhận lại, xét đây là tài sản không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Giàng Thị D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt: Bị cáo Giàng Thị D **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 11/3/2024.
- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì bên trong chứa ma túy còn lại do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định mặt trước ghi vụ Giàng Thị D, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lê Xuân Hòa cùng các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và 01 (một) túi vải thổ cẩm có dây đeo đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2024 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Minh